

*
Số 142 -BC/BCSD

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO

**Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014
của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác
tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 10/6/2024 của Ban Chỉ đạo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 26/5/2014 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo (viết là Chỉ thị số 35-CT/TW), Ban cán sự đảng Kiểm toán nhà nước (KTNN) báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Đặc thù công tác của ngành, qua thực hiện nhiệm vụ kiểm toán, Kiểm toán viên nhà nước (KTV) tiếp xúc, làm việc với các cơ quan, chính quyền địa phương, đơn vị trên địa bàn cả nước với nhiều lĩnh vực khác nhau. Công tác quán triệt và thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW đã được KTNN triển khai thực hiện nghiêm túc. Việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện chủ yếu tại trụ sở cơ quan KTNN theo quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Tố cáo, Luật Khiếu nại, Luật Kiểm toán nhà nước. Thanh tra KTNN tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo về hoạt động công chức công vụ thuộc thẩm quyền của Tổng Kiểm toán nhà nước; Vụ Tổng hợp chủ trì tham mưu giải quyết khiếu nại về kết quả kiểm toán; Ủy ban kiểm tra Đảng ủy KTNN tham mưu giải quyết khiếu nại tố cáo về đảng viên; KTNN khu vực và các đơn vị sự nghiệp trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý. Nhìn chung, từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024, tình hình khiếu nại, tố cáo không có phát sinh đáng kể, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của KTNN được thực hiện bình thường theo quy định; đơn thư khiếu nại, tố cáo chủ yếu không thuộc thẩm quyền của KTNN và không phát sinh khiếu nại, tố cáo có tính chất theo đoàn đông người hay mức độ phức tạp, kéo dài, phần lớn là đơn của cá nhân.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Những kết quả đạt được

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Ban cán sự đảng đã phối hợp Đảng ủy KTNN lãnh đạo, chỉ đạo 32 đảng bộ, chi bộ trực thuộc tổ chức phổ biến, quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 35-CT/TW tới toàn thể cán bộ, đảng viên thông qua hình thức hội nghị sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ; tập trung thảo luận, bàn biện pháp nhằm cụ thể hóa các nội dung của Chỉ thị trong chương trình, kế hoạch hoạt động của đơn vị. Đồng thời, tổ chức các lớp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Luật khiếu nại, Luật tố cáo, Luật tiếp công dân và các nghị định hướng dẫn thi hành bằng nhiều hình thức như: thông qua hoạt động kiểm toán, trên trang thông tin điện tử của KTNN... Qua công tác phổ biến, quán triệt cho thấy nhận thức về vai trò trách nhiệm của các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức và người lao động của KTNN về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo (KNTC) ngày càng được nâng lên; các đơn vị trực thuộc KTNN đã quan tâm tập trung giải quyết KNTC thuộc thẩm quyền; các vụ việc KNTC mới phát sinh được xem xét, giải quyết kịp thời, không để phát sinh vụ việc kéo dài, tồn đọng; góp phần giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm cho mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật, bảo đảm công bằng xã hội, giúp người dân thực hiện theo quy định pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhất là trong lĩnh vực KNTC.

Ban cán sự đảng phối hợp Đảng ủy, Lãnh đạo KTNN yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng, thủ trưởng các đơn vị và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động triển khai thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW; đồng thời ban hành chương trình, kế hoạch, chỉ thị, nghị quyết để cụ thể hóa, như: Chương trình làm việc hằng năm của Ban cán sự đảng, Đảng ủy KTNN; Chỉ thị lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm hằng năm của Đảng ủy KTNN¹; Nghị quyết liên tịch của Ban cán sự đảng - Đảng ủy KTNN về

¹ Nghị quyết số 43-NQ/ĐU ngày 15/4/2014 về việc “Lãnh đạo thực hiện thắng lợi kế hoạch chiến lược phát triển KTNN giai đoạn 2013 - 2017 và nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2014”; Chỉ thị số 65-CT/BTV ngày 02/4/2015 về “Lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2015, tổ chức thành công đại hội đảng các cấp của Đảng bộ KTNN tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng”; Chỉ thị số 94-CT/BTV ngày 08/4/2016 về “Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2016 và tăng cường công tác xây dựng Đảng”; Chỉ thị số 237-CT/BTV ngày 19/01/2017 về “Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2017 và tập trung lãnh đạo đại hội các tổ chức đoàn thể KTNN”; Chỉ thị số 468-CT/BTV ngày 23/01/2018 về “Lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2018 và tập trung lãnh đạo tổ chức thành công đại hội ASOSAI lần thứ 14”; Chỉ thị số 800-CT/BTV ngày 18/01/2019 về “Lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2019 và tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng”; Chỉ thị số 1043-CT/BTV ngày 13/1/2020 về “Thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2020”; Chỉ thị số 83-CT/BTV ngày 14/01/2021 về “Lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2021”; Chỉ thị số 312-CT/BTV ngày 07/01/2022 về “Lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2022”; Chỉ thị số 552-CT/BTV ngày 05/01/2023 về “Lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2023”; Chỉ thị số 881-CT/BTV ngày 05/01/2024 về “Thực hiện thắng lợi toàn diện nhiệm vụ chính trị năm 2024 và thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 30 năm thành lập Kiểm toán nhà nước”.

lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm²; Kế hoạch, hướng dẫn của Đảng ủy KTNN về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”³; Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng cấp trên⁴... tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động của cấp ủy đơn vị, cán bộ, đảng viên trong toàn ngành về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Ban cán sự đảng, Đảng ủy, Lãnh đạo KTNN tăng cường công tác lãnh đạo kiểm tra, giám sát, thanh tra trong tiếp công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết KNTC thông qua nội dung cụ thể trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát hằng năm của KTNN. Thông qua hoạt động của các Đoàn thanh tra theo Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm của KTNN, đơn vị đã thực hiện kiểm tra, thanh tra, giám sát về công tác tiếp công dân, giải quyết KTNC, công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC). Ủy ban kiểm tra (UBKT) Đảng ủy KTNN hằng năm đều xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng đối với các tổ chức đảng cấp dưới (trong đó có kiểm tra việc giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng).

² Nghị quyết liên tịch số 20-NQLT/BCSĐ-ĐU ngày 18/02/2022 về việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2022; Nghị quyết liên tịch số 21-NQLT/BCSĐ ngày 03/02/2023 về việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2023; Nghị quyết liên tịch số 11-NQLT/BCSĐ ngày 23/01/2024 về việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2024.

³ Quyết định số 268-QĐ/ĐU ngày 19/12/2013 của Đảng ủy KTNN về việc ban hành quy định chuẩn mực đạo đức Hồ Chí Minh đối với ngành KTNN “Công minh, Chính trực, Nghệ tinh, Tâm sáng”; Hướng dẫn số 265-HD/ĐU ngày 30/12/2013 về việc học tập chuyên đề năm 2014 “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm”; Hướng dẫn số 79-HD/ĐU ngày 20/4/2015 về học tập chuyên đề năm 2015 “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm; gắn bó với nhân dân; đoàn kết xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh”; Hướng dẫn số 93-HD/ĐU ngày 5/4/2016 về “Chuyên đề học tập và làm theo tấm gương đạo đức HCM năm 2016”; Kế hoạch số 204-KH/ĐU ngày 19/12/2016 về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Hướng dẫn số 465-HD/ĐU ngày 12/01/2018 về Chuyên đề năm 2018 “Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Hướng dẫn số 840-HD/ĐU ngày 01/3/2019 về Chuyên đề năm 2019 “Xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Công văn số 235-CV/ĐU ngày 15/10/2021 về xây dựng kế hoạch cá nhân học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh toàn khóa và Hằng năm; Kế hoạch số 341-KH/ĐU ngày 25/2/2022 Chuyên đề năm 2022 về “Tăng cường tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, giữ gìn tác phong, đạo đức công vụ, uy tín hình ảnh và lòng tự tôn nghề nghiệp, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của cơ quan”; Kế hoạch số 536-KH/ĐU ngày 29/12/2022 Chuyên đề năm 2023 về “Tăng cường tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên; giữ gìn tác phong, đạo đức công vụ, uy tín hình ảnh và lòng tự tôn nghề nghiệp, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của cơ quan”; Kế hoạch số 814-KH/ĐU ngày 08/1/2024 Chuyên đề năm 2024 về “Tăng cường tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của cơ quan”, trọng tâm là: “Gương mẫu giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống”.

⁴ Chương trình hành động số 41-CTr/BCSĐ ngày 02/6/2021 của Ban cán sự đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Kế hoạch số 11-KH/BCSĐ ngày 25/1/2022 về thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành TW Đảng về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Kế hoạch số 27-KH/BCSĐ ngày 15/3/2022 về thực hiện Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 26/1/2022 của Ban Chỉ đạo TW về phòng chống tham nhũng, tiêu cực và Kế hoạch số 555-KH/ĐĐQH15 ngày 03/3/2022 của Đảng đoàn Quốc hội; Kế hoạch số 16-KH/BCSĐ ngày 30/01/2024 về thực hiện 03 Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

1.2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chỉ thị số 35-CT/TW

1.2.1. Việc quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC

Ban cán sự đảng phối hợp Đảng ủy, Lãnh đạo KTNN lãnh đạo, chỉ đạo việc phổ biến, quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW cùng với các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương tới toàn thể cán bộ, đảng viên, trong đó, chú trọng việc thông tin, tuyên truyền pháp luật về khiếu nại, tố cáo cụ thể để công dân hiểu đúng quyền, nghĩa vụ của mình, đảm bảo công tác tiếp công dân và giải quyết việc khiếu nại, tố cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024, Ban cán sự đảng phối hợp Đảng ủy KTNN tổ chức gần 50 Hội nghị học tập, quán triệt và triển khai các chỉ thị, nghị quyết, văn bản của Đảng cấp trên, riêng nhiệm kỳ 2020 - 2025, tổ chức 26 Hội nghị trực tiếp và trực tuyến với 14 điểm cầu với hơn 15.000 lượt cán bộ, đảng viên tham dự⁵. Đồng thời, KTNN tổ chức các lớp bồi dưỡng, hội nghị tập huấn theo hình thức tập trung

⁵ (i) Năm 2021 tổ chức 08 Hội nghị: (1) Hội nghị sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW; (2) Hội nghị thông báo nhanh kết quả Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; (3) Hội nghị quán triệt, triển khai Chương trình hành động của Ban cán sự, Đảng ủy KTNN về thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; (4) Hội nghị quán triệt và triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; (5) Hội nghị sơ kết Chỉ thị số 05-CT/TW, triển khai Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; (6) Hội nghị Văn hóa toàn quốc; (7) Hội nghị quán triệt, triển khai Kết luận và Quy định của Trung ương về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; (8) Hội nghị đối ngoại toàn quốc... các hội nghị đều đạt kết quả tốt và đảm bảo nghiêm túc và tuân thủ quy định về phòng, chống Covid-19.

(ii) Năm 2022 tổ chức 07 Hội nghị: (1) Hội nghị quán triệt Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị; (2) Hội nghị quán triệt Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị; (3) Hội nghị thông báo nhanh kết quả Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII; (4) Hội nghị quán triệt Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị; (5) Hội nghị giao ban toàn quốc đánh giá 01 năm triển khai Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị; (6) Hội nghị quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (7) Hội nghị triển khai quán triệt Nghị quyết của Đảng theo hình thức trực tuyến toàn quốc.

(iii) Năm 2023 tổ chức 08 Hội nghị: (1) Hội nghị sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, giai đoạn 2021 - 2023, tuyên dương 11 tập thể và 17 cá nhân có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; (2) Hội nghị nghiên cứu, quán triệt những nội dung cơ bản cuốn sách của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; (3) Hội nghị quán triệt Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm và các văn bản hướng dẫn; (4) Hội nghị báo cáo viên Trung ương tháng 6/2023; (5) Hội nghị trực tuyến thông tin chuyên đề chào mừng kỷ niệm 78 năm Ngày Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2023) và Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2023); (6) Hội nghị quán triệt, tuyên truyền nội dung cuốn sách “*Cả nước đồng lòng, tranh thủ mọi thời cơ, vượt qua mọi khó khăn, thách thức; quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng*” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; (7) Hội nghị toàn quốc nghiên cứu học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám BCH TW khóa XIII; (8) Hội nghị quán triệt các văn bản mới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng năm 2023.

(iv) Năm 2024 (tính đến 30/6/2024) tổ chức 03 Hội nghị: (1) Hội nghị phổ biến, quán triệt sách của Tổng Bí thư (cuốn sách “*Phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc*” và cuốn sách “*Xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam*”); (2) Hội nghị thông tin chuyên đề Quý I năm 2024; (3) Hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về “*xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới*”.

hoặc kết hợp tập trung và trực tuyến cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên tham gia⁶.

Hàng tháng, Đảng ủy KTNN hướng dẫn, gợi ý nội dung sinh hoạt chi bộ, kịp thời quán triệt các văn bản của Đảng cấp trên, của Ngành, trong đó luôn bám sát nội dung Chỉ thị số 05-CT/TW gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII, khóa XIII), Quy định Chuẩn mực đạo đức Hồ Chí Minh đối với ngành KTNN, Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp theo chuẩn mực KTNN số 30 của KTNN, Chỉ thị 35-CT/TW và chỉ đạo của Ban cán sự Đảng, Lãnh đạo KTNN về nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

1.2.2. Hoàn thiện thể chế, pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và liên quan đến quyền, lợi ích của người dân

Ban cán sự đảng KTNN xác định vai trò nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân là công tác thường xuyên, quan trọng để khẳng định vai trò, vị thế của KTNN. Ban cán sự đảng, Lãnh đạo KTNN chỉ đạo cụ thể hóa các nội dung của Chỉ thị số 35-CT/TW vào trong văn bản, quy định của KTNN nhằm thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, như: Luật KTNN, Chương VIII quy định về KNTC và xử lý vi phạm trong hoạt động KTNN (*Điều 69 quy định về Khiếu nại và giải quyết khiếu nại trong hoạt động KTNN, Điều 70 quy định về Tố cáo và giải quyết tố cáo về hoạt động KTNN*), gồm quy định cụ thể về khiếu nại và giải quyết khiếu nại trong cơ quan KTNN và liên quan đến đơn vị được kiểm toán; xây dựng các văn bản QPPL, văn bản quản lý tạo sự đồng bộ trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và có tính khả thi cao để thực hiện: Quyết định số 03/2016/QĐ-KTNN ngày 26/7/2016 ban hành “*Quy định giải quyết khiếu nại của đơn vị được kiểm toán*”; Quyết định số 161/QĐ-KTNN ngày 17/02/2016 của KTNN về việc ban hành “*Quy trình tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo của KTNN*”; Quyết định số 1278/QĐ-

⁶ (1) Tổ chức hơn 20 lớp bồi dưỡng Chuẩn mực kiểm toán cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của KTNN (số lượng tham gia: 2600 người) về Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp (Chuẩn mực kiểm toán số 30); các nguyên tắc cơ bản trong hoạt động kiểm toán của KTNN (Chuẩn mực kiểm toán số 100) và các Chuẩn mực Kiểm toán nhà nước khác. (2) Tổ chức 01 Lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy KTNN quản lý (77 người); 03 Lớp bồi dưỡng các kiến thức về phòng chống tham nhũng, tiêu cực của Đảng, Nhà nước (1.511 người); 05 Lớp bồi dưỡng cập nhật các quy định pháp luật về đạo đức, kỷ luật công chức, công vụ và những quy định liên quan của Đảng đối với Đảng viên (1.740 người). (3) Tổ chức 02 hội nghị tập huấn về Bộ luật hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự (1.027 người); 03 hội nghị về Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Kiểm toán nhà nước (1.031 người); 02 hội nghị trực tuyến truyền văn bản quy phạm pháp luật do Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành (1.997 người).

KTNN ngày 20/7/2016 ban hành “*Quy chế làm việc của KTNN*”, trong đó Chương X về Tổ chức tiếp công dân; Quyết định số 10/QĐ-KTNN ngày 09/01/2023 của Kiểm toán nhà nước quyết định ban hành “*Quy chế tiếp công dân của Kiểm toán nhà nước*”; Công văn số 199/KTNN-TT ngày 06/3/2023 về việc “*Tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết KNTC*”... Hiện nay, KTNN ban hành văn bản⁷ chỉ đạo rà soát, sửa đổi và thay thế Quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo của Kiểm toán nhà nước (ban hành theo Quyết định số 161/QĐ-KTNN ngày 17/02/2016 của Tổng Kiểm toán nhà nước).

1.2.3. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước

Ban cán sự đảng KTNN luôn nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ chính trị gắn với công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, thực hiện tốt vai trò của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được xác định trong quy chế làm việc; phân công, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; luôn phát huy tinh thần trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị; lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả, đảm bảo các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của ngành được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; thực hiện tốt nguyên tắc, trách nhiệm trong việc tiếp công dân định kỳ, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm quy định của Luật Tiếp công dân và Quy chế tiếp công dân của KTNN.

1.2.4. Kết quả tiếp công dân và giải quyết KNTC của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết KNTC theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước

Trong 10 năm qua, Thanh tra KTNN đã tiếp nhận và tham mưu xử lý tổng số 977 đơn, gồm: 543 đơn tố cáo, 110 đơn khiếu nại, 318 đơn kiến nghị, đề nghị, phản ánh, 06 đơn tố giác. Về thẩm quyền giải quyết: 85 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết (trong đó: 39 đơn tố cáo, 03 đơn khiếu nại, 43 đơn đề nghị, kiến nghị, phán), 883 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết. Các đơn thư gửi đến đã được Thanh tra KTNN xem xét, xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo, không để xảy ra tình trạng tồn đọng, kéo dài. Đồng thời, sao gửi 347 đơn đến KTNN chuyên ngành, khu vực để lưu ý khi thực hiện kiểm toán tại các đơn vị có liên quan. Hướng dẫn giải quyết đơn thư của công dân đối với đơn vị trực thuộc KTNN.

⁷ Quyết định số 892/QĐ-KTNN ngày 14/5/2024 về việc thành lập Tổ soạn thảo Quy trình tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo của Kiểm toán nhà nước (sửa đổi).

Trong thời gian từ 01/7/2014 đến hết ngày 30/6/2024, Kiểm toán nhà nước duy trì lịch tiếp công dân định kỳ theo đúng quy định của Luật Tiếp Công dân và đơn vị đã thực hiện tiếp công dân 08 lượt đột xuất theo quy định.

Qua công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, Thanh tra KTNN đã tăng cường phối hợp với các đơn vị trực thuộc KTNN trong tuyên truyền pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Kiến nghị các đơn vị trực tiếp quản lý công chức bị tố cáo tăng cường công tác quản lý công chức, tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với các trường hợp để xảy ra có đơn tố cáo gửi đến cơ quan KTNN, như: kiến nghị Thủ trưởng đơn vị không bố trí tham gia kiểm toán trong 02 năm đối với 02 công chức, không bố trí tham gia kiểm toán trong 01 năm đối với 04 công chức; tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 02 công chức; nhắc nhở đối với 01 công chức. Kiến nghị Tổng Kiểm toán nhà nước: xử lý kỷ luật cảnh cáo đối với 01 Kiểm toán viên và yêu cầu tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 01 công chức lãnh đạo cấp phòng trong công tác quản lý Kiểm toán viên; giao cho Thủ trưởng đơn vị tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 01 công chức lãnh đạo cấp phòng trong việc xử lý các mối quan hệ với công dân, 01 đồng chí lãnh đạo phòng trong việc tổ chức, thực hiện công tác quản lý điều hành hoạt động của cấp phòng. Kiểm tra xác minh làm rõ đơn tố cáo đối với 03 công chức lãnh đạo cấp vụ về công tác quản lý điều hành.

1.2.5. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài

Kiểm toán nhà nước không phát sinh các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài.

1.2.6. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra của cấp ủy, ủy ban kiểm tra đối với công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; việc phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC

Ban cán sự đảng, Đảng ủy KTNN luôn xác định công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng là nhiệm vụ quan trọng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ công chức, đảng viên; phòng ngừa, ngăn chặn và đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của bộ phận cán bộ, đảng viên; bảo vệ quan điểm, đường lối lãnh đạo của Đảng; mở rộng và phát huy dân chủ tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn cơ quan; xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, lãnh đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Ban cán sự đảng cùng với Đảng ủy KTNN đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo đúng các quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và UBKT Trung

ương. Các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra và thi hành kỷ luật trong Đảng được phổ biến đến cán bộ, đảng viên ở các đảng bộ, chi bộ trực thuộc. Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc đã quán triệt và tổ chức hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, nhận thức của cán bộ, công chức, đảng viên về công tác kiểm tra đảng ngày càng được nâng cao, chấp hành tốt các quy định về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, gương mẫu trong học tập và công tác, góp phần nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của toàn Đảng bộ.

Từ 01/7/2014 đến 30/6/2024, Đảng ủy KTNN và cấp ủy các tổ chức đảng trực thuộc đã tiến hành kiểm tra đối với 401 lượt tổ chức đảng và 433 đảng viên; thực hiện giám sát chuyên đề đối với 236 lượt tổ chức đảng và 451 đảng viên. UBKT các cấp trong Đảng bộ tiến hành kiểm tra 145 lượt tổ chức đảng về thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; giám sát chuyên đề 147 lượt tổ chức đảng và 71 lượt đảng viên là cấp ủy viên, cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý; kiểm tra 88 lượt tổ chức đảng về thu, nộp, quản lý, sử dụng đảng phí. Việc xử lý vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên được Ban cán sự đảng, Đảng ủy KTNN chỉ đạo thực hiện nghiêm minh, cương quyết đấu tranh đối với những sai phạm của tổ chức đảng, đảng viên. Trong 02 nhiệm kỳ gần đây, cấp ủy, UBKT các cấp, các chi bộ trong Đảng bộ đã thi hành kỷ luật 56 đảng viên vi phạm, trong đó khiển trách 49 đảng viên, cảnh cáo 05 đảng viên, khai trừ 02 đảng viên. Việc thi hành kỷ luật đảm bảo đúng nguyên tắc, thẩm quyền theo quy định.

Qua công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng của cấp ủy, UBKT các cấp đã kịp thời đánh giá đúng ưu điểm của tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên để phát huy, đồng thời phát hiện, làm rõ thiếu sót, khuyết điểm để uốn nắn, khắc phục và xử lý nghiêm minh khi có vi phạm, góp phần gìn giữ Đảng bộ KTNN luôn là Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, lãnh đạo thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao hằng năm.

Hằng năm, Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra của KTNN, trong đó xây dựng nội dung thanh tra cụ thể về kiểm tra, giám sát công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các đơn vị trực thuộc của KTNN. Thông qua đó, đã tăng cường trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân tại đơn vị. Thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến công chức, người lao động của KTNN, qua đó, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật và các quy định của pháp luật về tổ chức theo dõi việc tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo gửi đến; công tác phối hợp giải quyết

khieu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân, giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc phát sinh.

Từ 01/7/2014 đến 30/6/2024, Thanh tra KTNN đã chủ trì thực hiện 174 đoàn thanh tra theo kế hoạch việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quản lý, điều hành đơn vị và việc tổ chức thực hiện hoạt động kiểm toán và thực hiện 21 đoàn thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của Tổng Kiểm toán nhà nước. Các đoàn thanh tra đã tổ chức triển khai nhiệm vụ theo đúng kế hoạch thanh tra về nội dung, phạm vi, thời gian, tuân thủ đầy đủ quy trình thanh tra và quy chế tổ chức hoạt động đoàn thanh tra. Trong đó số đoàn thực hiện nội dung thanh tra về kiểm tra, giám sát công tác tiếp công dân (10 đoàn) và giải quyết KNTC (46 đoàn) đối với các đơn vị trực thuộc của KTNN. Qua thanh tra, kiểm tra KTNN chưa phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

1.2.7. Kết quả phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan thông tin, báo chí trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC

Lãnh đạo KTNN đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có chức năng truyền thông, tuyên truyền phổ biến pháp luật (Báo Kiểm toán, Vụ Pháp chế) tăng cường công tác tuyên truyền về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; công khai lịch, địa điểm tổ chức tiếp công dân trên lịch làm việc của Lãnh đạo KTNN; quy định rõ về trách nhiệm của Người phát ngôn của KTNN, các đơn vị trực thuộc KTNN. Qua đó, tăng cường việc trao đổi, cung cấp thông tin của KTNN theo quy định và góp phần định hướng dư luận xã hội cũng như hỗ trợ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1562/QĐ-KTNN về công khai kết quả kiểm toán, kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của KTNN nhằm phục vụ cho việc kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước, đoàn thể, tổ chức xã hội và nhân dân đối với hoạt động quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công và các hoạt động có liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công của đơn vị được kiểm toán; góp phần thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí, phát hiện và ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật; nâng cao hiệu quả sử dụng tài chính công, tài sản công.

Qua việc công khai kết quả kiểm toán, KTNN đã cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác và đúng pháp luật các thông tin về kết quả kiểm toán và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ đối với kết quả kiểm toán đã công bố công khai, đồng thời việc công khai kết quả kiểm toán không làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan.

1.2.8. Kết quả kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân và tham mưu giải quyết KNTC ở cơ quan; việc bố trí trụ sở, trang bị phương tiện và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC

Từ 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024, việc củng cố, kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng đạo đức công vụ đối với đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo vệ người tố cáo luôn được Ban cán sự đảng, Lãnh đạo KTNN quan tâm, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, kịp thời. Thanh tra KTNN được giao nhiệm vụ là đơn vị thường trực tiếp công dân, tham mưu về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của KTNN (Quyết định số 1363/QĐ-KTNN ngày 02/10/2020 của Tổng Kiểm toán nhà nước về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra KTNN; Quyết định số 67/QĐ-KTNN ngày 18/01/2021 của Tổng Kiểm toán nhà nước về Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các phòng thuộc Thanh tra KTNN). Văn Phòng KTNN có trách nhiệm bố trí địa điểm tiếp công dân thuận lợi, phân công cán bộ có năng lực, kinh nghiệm phối hợp tiếp công dân; quy định cụ thể, rõ ràng về việc tiếp công dân; nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trực thuộc KTNN, mối quan hệ giữa cơ quan thường trực tiếp công dân và cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc tiếp công dân của KTNN.

Tại KTNN, số lượng cán bộ chuyên trách làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo không nhiều, chủ yếu làm kiêm nhiệm. Chất lượng đội ngũ công chức làm công tác tốt, có ý thức trách nhiệm cao trong công việc, chủ động nghiên cứu học tập nâng chuyên môn nghiệp vụ. Cần được thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng cập nhật thêm về kỹ năng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật để làm tốt nhiệm vụ được giao trong tình hình mới.

Kiểm toán nhà nước bố trí phòng tiếp công dân tại tầng 01 Trụ sở KTNN, việc tổ chức tiếp công dân được thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 07 Quyết định số 10/QĐ-KTNN ngày 09/01/2023. Phòng tiếp công dân được trang bị đủ cơ sở vật chất như bàn, ghế, tủ đựng tài liệu, làm bộ phận thường trực công tác tiếp công dân.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Qua 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Ban cán sự đảng, Đảng ủy và Lãnh đạo KTNN đã tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, ban hành nhiều văn bản tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về tiếp công dân, giải quyết KNTC theo Chỉ thị số 35-CT/TW, tạo sự chuyển biến tích cực trong toàn Ngành. Nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác này được

thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Hạn chế, khó khăn

Đội ngũ làm công tác tiếp dân, giải quyết KNTC chưa được tăng cường về số lượng, chưa được tham gia các lớp bồi dưỡng, hội thảo về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC để trao đổi, học hỏi kinh nghiệm của các bộ ngành và quốc tế.

3. Nguyên nhân

- Do mức độ quan tâm, trình độ nghiệp vụ của cán bộ trực tiếp làm công tác tiếp dân, giải quyết KNTC chưa thật sự đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của nhân dân.

- Đa số các đồng chí thực hiện công tác chuyên môn, chưa dành thời gian tham gia các lớp bồi dưỡng, hội thảo về công tác giải quyết KNTC.

4. Bài học kinh nghiệm

- *Thứ nhất*, Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với mọi mặt công tác, trong đó có công tác tiếp dân, giải quyết KNTC.

- *Thứ hai*, Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt để nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về các quy định có liên quan đến công tác tiếp dân, giải quyết KNTC.

- *Thứ ba*, Cần bố trí cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, uy tín và kinh nghiệm phù hợp với khả năng, vị trí việc làm; tạo điều kiện, chăm lo bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ về mọi mặt để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

- *Thứ tư*, Định kỳ thực hiện sơ kết đánh giá việc thực hiện công tác tiếp dân, giải quyết KNTC để khắc phục các nội dung còn tồn tại, phát huy các điểm mạnh.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

Trong bối cảnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng cùng với cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh và có những chuyển biến tích cực, rõ rệt; toàn Đảng, toàn dân đẩy mạnh việc đấu tranh chống biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên; tình hình tiếp dân, xử lý đơn tố cáo, phản ánh, kiến nghị của KTNN biến động không đều qua từng năm, dự báo tình hình đơn phản ánh, khiếu nại, tố cáo gửi đến KTNN sẽ có xu hướng tăng. Vì vậy, KTNN đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện có hiệu quả hơn trong thời gian tới, cụ thể:

1. Tiếp tục, xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách, quy định về trình tự, nội dung tiếp công dân của KTNN; kiện toàn bộ phận tiếp công dân của KTNN, bảo đảm đủ về số lượng và chất lượng, có phẩm chất, năng lực và trình độ chuyên môn tốt; phải được đào tạo cơ bản, am hiểu pháp luật và thực sự có lòng yêu nghề; đặc

biệt là phải nắm chắc pháp luật về Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật Tiếp công dân và các Luật khác có liên quan.

2. Tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW; Luật Tiếp công dân, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Tiếp công dân và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, nhất là Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

3. Tiếp tục thực hiện tốt việc quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng trong lãnh đạo chỉ đạo công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong đại diện quyền, lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên kiến nghị các cấp có thẩm quyền giải quyết đồng thời giải thích, thuyết phục công dân chấp hành các quyết định giải quyết khiếu nại và kết luận, quyết định xử lý đã được xác định là đúng chính sách, pháp luật. Đẩy mạnh công tác hòa giải, đối thoại, vận động, thuyết phục công dân chấm dứt khiếu nại, tố cáo không đúng, giảm thiểu các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo từ cơ sở.

4. Thông qua hoạt động kiểm toán, KTNN tăng cường kiến nghị các cấp, các ngành, địa phương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, chú trọng thực hiện công khai minh bạch hoạt động của các cơ quan, đơn vị, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh khiếu nại, tố cáo như: quản lý đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng, quản lý và sử dụng tài chính công, tài sản công.

5. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác tiếp công dân giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và đổi mới nội dung, đa dạng về hình thức, phương pháp tuyên truyền, giáo dục pháp luật về KTNN; về khiếu nại, tố cáo; giải quyết kiến nghị về kết quả kiểm toán của đơn vị được kiểm toán ... đến nhân dân và đơn vị được kiểm toán thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua đó nâng cao trách nhiệm, ý thức pháp luật của nhân dân.

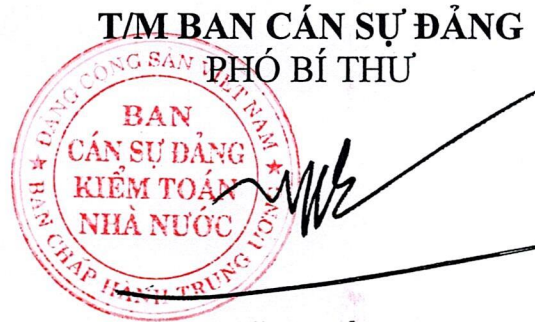
V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Cần tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; quan tâm đến chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Xử lý nghiêm đối với những sai phạm, nhất là người có trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; những trường hợp lợi dụng quyền tự do dân chủ, quyền khiếu nại, tố cáo cố tình tố cáo sai sự thật, lôi kéo, kích động nhiều người tham gia hoặc có hành vi quá khích, nhằm gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Trên đây là Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của KTNN (kèm theo các Phụ lục), Ban cán sự đảng KTNN trân trọng kính gửi Ban Nội chính Trung ương tổng hợp, báo cáo Bộ Chính trị theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Trung ương (để báo cáo),
- Ban cán sự đảng KTNN,
- Các đơn vị trực thuộc KTNN,
- Lưu Văn phòng Ban cán sự đảng, Đảng ủy, Đoàn thể (02).



Nguyễn Tuấn Anh



PHỤ LỤC SỐ 01

Thông kê số liệu kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo Chỉ thị số 35-CT/TW¹
(Kèm theo Báo cáo số 142-BC/BCSD ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Ban cán sự đảng KTNN)

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
1	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 35 - CT/TW			
1.1	Công tác phổ biến quán triệt			
	Số văn bản đã ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa, hướng dẫn thực hiện Chỉ thị về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC	Văn bản	35	
	Số văn bản của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC đã được quán triệt, tổ chức thực hiện	Văn bản	11	
	Số cuộc/lượt người được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC	Cuộc/lượt người	50 cuộc/15.000 lượt	
1.2	Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cấp ủy về việc thực hiện Chỉ thị			
	Số cuộc giám sát	Cuộc	190	
	Số đơn vị được giám sát	Đơn vị	32	
2	Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và liên quan đến quyền và lợi ích của người dân			
	Số văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới	Văn bản	03	
	Số văn bản cá biệt liên quan đến công tác tiếp dân, giải quyết KNTC	Văn bản	01	Công văn 199/KTNN-TT

¹ Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

	Số quy chế, quy trình, quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC	Văn bản	06	
3	Kết quả tiếp công dân, giải quyết KNTC của người đứng đầu theo Chỉ thị 35-CT/TW			
3.1	Số cuộc/lượt tiếp dân của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết KNTC theo quy định	Định kỳ	Cuộc/lượt người	120 cuộc
		Đột xuất	Cuộc/lượt người	08 cuộc/08 lượt người
	Số văn bản đã ban hành sau tiếp dân	Văn bản	08	
	Số vụ việc đã được giải quyết dứt điểm sau tiếp dân	Vụ	08	
	Số vụ việc chưa được giải quyết hoặc còn KNTC	Vụ	0	
3.2	Kết quả giải quyết KNTC của người đứng đầu			
3.2.1	Số vụ việc (đơn thư) KNTC thuộc thẩm quyền giải quyết/tổng số vụ việc đã tiếp nhận, thụ lý	Số đơn khiếu nại số đơn kiến nghị	Vụ/vụ	0
		Số đơn phản ánh, kiến nghị	Vụ/vụ	0
	Số vụ KNTC thuộc thẩm quyền đã xử lý, giải quyết xong, không còn phản ánh, kiến nghị, KNTC	Vụ (tỷ lệ %)		
	Số vụ KNTC thuộc thẩm quyền đã xử lý, giải quyết nhưng vẫn còn phản ánh, kiến nghị, KNTC	Vụ (tỷ lệ %)		
	Số vụ KNTC thuộc thẩm quyền đang xử lý, giải quyết	Vụ (tỷ lệ %)		
Kết quả phát hiện, xử lý các sai phạm qua giải quyết KNTC	Số tập thể, cá nhân có sai phạm bị kiến nghị xử lý	Tập thể/cá nhân		
	Số vụ việc chuyển cơ quan điều tra xem xét xử lý	Tập thể/cá nhân		
	Số tài sản đã kiến nghị thu hồi cho nhà nước	Tiền/ha đất		

3.2.2	Số vụ việc (đơn thư) KNTC không thuộc thẩm quyền đã chỉ đạo xử lý, giải quyết	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	0	
		Số đơn trả lại và hướng dẫn công dân gửi đến cơ quan có thẩm quyền	Đơn	0	
		Số đơn thư do trùng lặp, không rõ địa chỉ, mạo danh, nặc danh	Đơn	0	
		Số văn bản đã phát hành đơn đốc việc giải quyết	Đơn	0	
3.3	Kết quả tiếp xúc đối thoại với người dân, doanh nghiệp của người đứng đầu (nếu có)		Cuộc/lượt người	0	
	Kết quả xử lý những phản ánh, kiến nghị của người dân sau tiếp xúc, đối thoại	Đã xử lý dứt điểm		0	
		Số vụ việc còn tồn đọng, đang giải quyết		0	
4	Kết quả tiếp công dân, giải quyết KNTC của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết KNTC				
4.1	Số cuộc/lượt tiếp công dân của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết KNTC theo quy định	Định kỳ	Cuộc/lượt người	120 cuộc	
		Đột xuất	Cuộc/lượt người	08 cuộc/08 lượt người	
	Số văn bản đã ban hành sau tiếp dân		Văn bản	08	
	Số vụ việc đã được giải quyết dứt điểm sau tiếp dân		Vụ	08	
	Số vụ việc chưa được giải quyết hoặc còn KNTC		Vụ	0	
4.2	Kết quả giải quyết KNTC				
	Số vụ việc (đơn thư) KNTC thuộc thẩm quyền giải quyết/tổng số vụ việc đã tiếp nhận, thụ lý	Số đơn khiếu nại	Vụ/vụ	03	
		Số đơn tố cáo	Vụ/vụ	39	
		Số đơn phản ánh, kiến nghị	Vụ/vụ	43	

SAN P
AN
TỰ D
ATO
A NU
ANH T

	Số vụ KNTC thuộc thẩm quyền đã xử lý, giải quyết xong, không còn phản ánh, kiến nghị, KNTC	Vụ (tỷ lệ%)		
	Số vụ KNTC thuộc thẩm quyền đã xử lý, giải quyết nhưng vẫn còn phản ánh, kiến nghị, KNTC	Vụ (tỷ lệ%)	0	
	Số vụ KNTC thuộc thẩm quyền đang xử lý, giải quyết		0	
	Kết quả phát hiện, xử lý các sai phạm qua giải quyết KNTC	Số tập thể, cá nhân có sai phạm bị kiến nghị xử lý	Tập thể/cá nhân	13 cá nhân
		Số vụ việc chuyển cơ quan điều tra xem xét xử lý	Tập thể/cá nhân	0
		Số tài sản đã kiến nghị thu hồi cho nhà nước	Tiền/ha đất	0
4.3	Kết quả phát hiện, xử lý sai phạm qua công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC	Số tập thể, cá nhân có sai phạm đã bị xử lý	Tập thể/cá nhân	0
		Số tập thể, cá nhân đang xem xét xử lý	Tập thể/cá nhân	0
5	Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC			
	Số cuộc kiểm tra, giám sát	Cuộc	0	
	Số cuộc thanh tra	Cuộc	56	
	Số đối tượng được kiểm tra, giám sát, thanh tra	Đối tượng	56	
	Số tập thể, cá nhân bị xử lý, kiến nghị xử lý trách nhiệm qua kiểm tra, giám sát, thanh tra	Tập thể/cá nhân	0	
	Số vụ việc, đối tượng chuyển cơ quan điều tra, Ủy ban kiểm tra xem xét xử lý theo quy định (nếu có)	Vụ/đối tượng	0	
	Số tập thể, cá nhân bị xử lý, kiến nghị xử lý trong công tác tiếp dân, giải quyết KNTC	Tập thể/cá nhân	0	
	Số cá nhân bị xử lý về hành vi lợi dụng quyền tự do dân chủ, quyền KNTC để cố ý vi phạm pháp luật	Cá nhân	0	

6	Kết quả xây dựng đội ngũ cán bộ và cơ sở vật chất				
6.1	Số cán bộ công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân và tham mưu giải quyết KNTC	Kiểm nhiệm	Người	26	
		Chuyên trách	Người	0	
6.2	Trình độ, chuyên môn, kinh nghiệm, năng lực của cán bộ, công chức hiện nay	Đã được đào tạo, bồi dưỡng tập huấn về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC	Người (tỷ lệ %)	26	Tự đào tạo trong nội bộ của KTNN
		Chưa được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC	Người (tỷ lệ %)	26	Chưa được cử đi đào tạo bên ngoài KTNN
		Mức độ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao	Người (tỷ lệ %)	26	

PHỤ LỤC SỐ 02**Kết quả giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài của KTNN****I. Số vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài thuộc thẩm quyền đã chỉ đạo xử lý giải quyết xong, không còn KNTC**

STT	Tên vụ việc	Kết quả		Ghi chú
		Năm phát sinh	Năm giải quyết xong	
Cộng	TỔNG SỐ VỤ/NGƯỜI			<i>(Không phát sinh)</i>

II. Số vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài đã được chỉ đạo giải quyết, nhưng vẫn còn KNTC: Không phát sinh

STT	Nội dung	Năm phát sinh	Tóm tắt kết quả đã giải quyết	Tóm tắt nội dung còn KNTC
1	Vụ việc KNTC đã được lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo giải quyết nhưng trong quá trình thực hiện gặp khó khăn, vướng mắc, công dân vẫn còn tiếp tục KNTC			
1.1				
1.2				
	TỔNG SỐ VỤ/NGƯỜI			<i>(Không phát sinh)</i>
2	Vụ việc khiếu nại đã được bộ, ngành giải quyết đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật nhưng công dân vẫn tiếp tục khiếu nại			

2.1				
2.2				
	TỔNG SỐ VỤ/NGƯỜI			<i>(Không phát sinh)</i>
3	Vụ việc tố cáo đã được bộ, ngành giải quyết đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật nhưng công dân vẫn tiếp tục tố cáo			
3.1				
3.2				
	TỔNG SỐ VỤ/NGƯỜI			<i>(Không phát sinh)</i>
4	Vụ việc KNTC đông người hoặc đơn lẻ nhưng người KNTC có những hành vi quá khích, vi phạm pháp luật hoặc bị kẻ xấu xúi giục, kích động gây ảnh hưởng			
4.1				
4.2				
	TỔNG SỐ VỤ/NGƯỜI			<i>(Không phát sinh)</i>

III. Số vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài mới phát sinh: *không phát sinh*

STT	Tóm tắt nội dung vụ việc	Thời gian thụ lý	Tóm tắt kết quả đã giải quyết	Ghi chú
1				
2				
	TỔNG SỐ VỤ/NGƯỜI			<i>(Không phát sinh)</i>